

Ngày 30/09/2025	119,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.5%	7.1%	25.4%

	Q3/25	
ROE	50.6%	+/- YoY ▲ 30.2%

	Q3/25		
DT thuần	1,358	QoQ ▲ 44.0%	YoY ▲ 518 ▲ 61.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	3,553	YoY ▲ 1,487 ▲ 72.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	475	QoQ ▲ 128 ▲ 37.0%	YoY ▲ 279 ▲ 142%
	tỷ VNĐ		

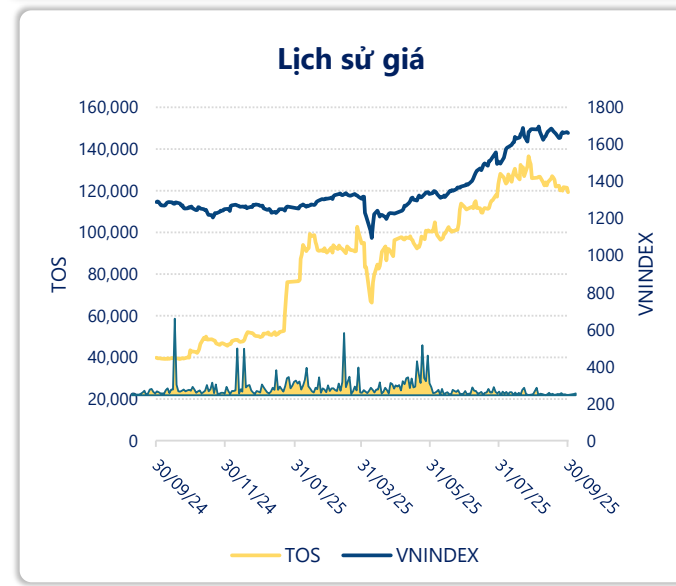
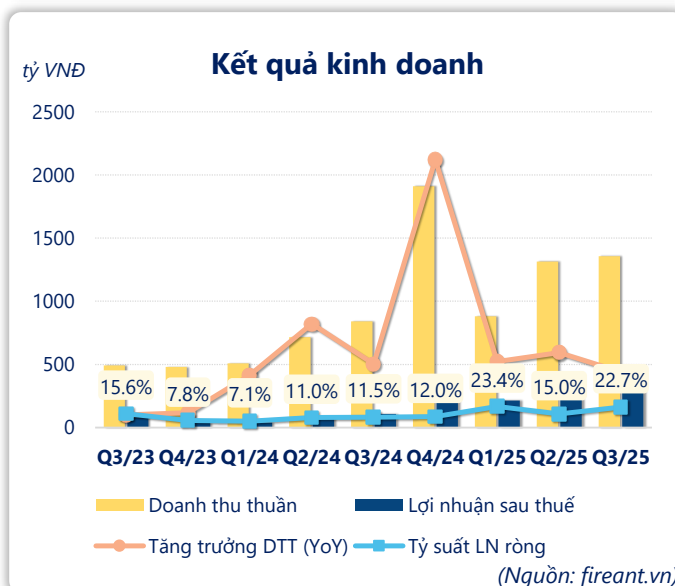
	9T 2025	
LN gộp	1,042	YoY ▲ 575 ▲ 123%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	395	QoQ ▲ 117 ▲ 42.3%	YoY ▲ 266 ▲ 207%
	tỷ VNĐ		

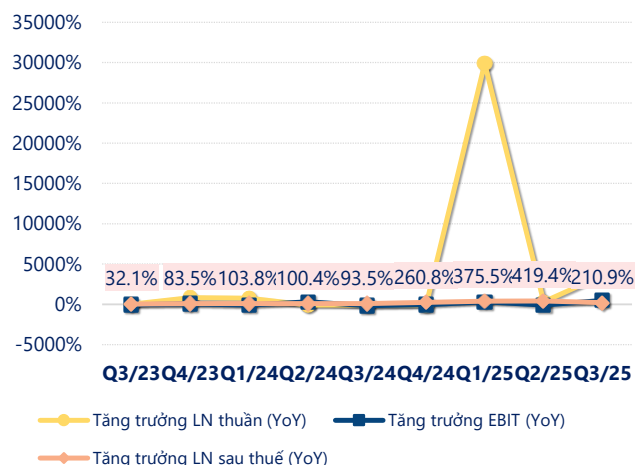
	9T 2025	
LN thuần	832	YoY ▲ 548 ▲ 193%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	325	QoQ ▲ 102 ▲ 45.8%	YoY ▲ 218 ▲ 204%
	tỷ VNĐ		

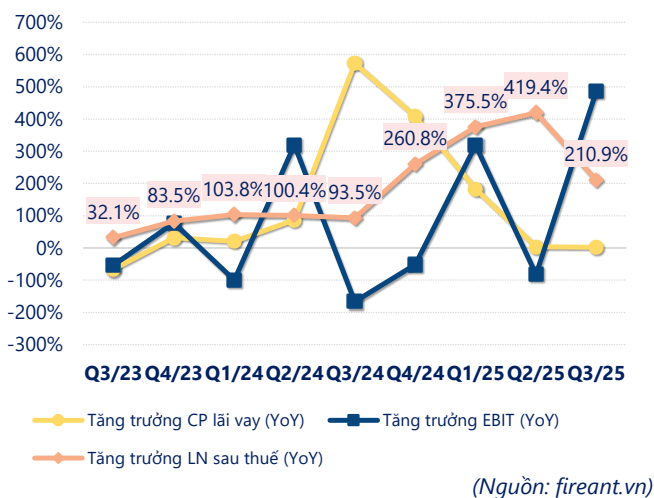
	9T 2025	
LN sau thuế	763	YoY ▲ 527 ▲ 223%
	tỷ VNĐ	



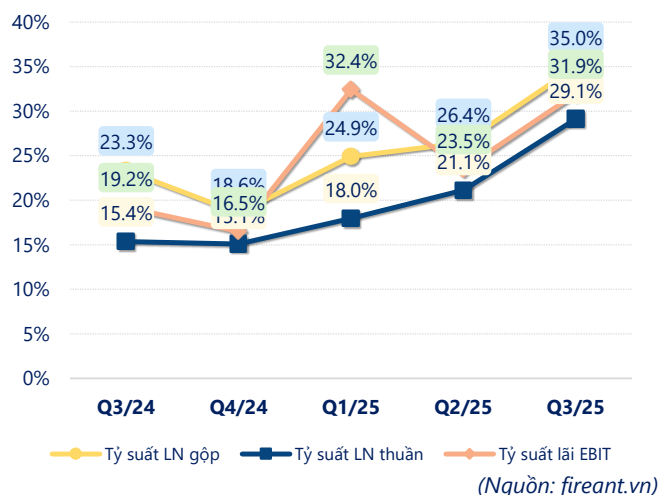
Tăng trưởng lợi nhuận



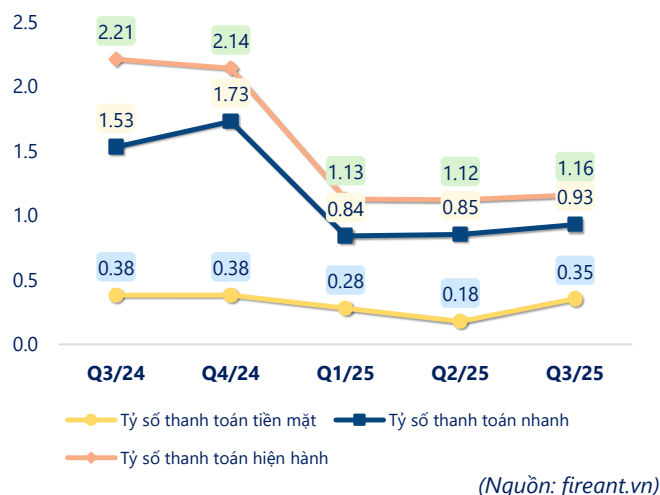
Tăng trưởng chi phí



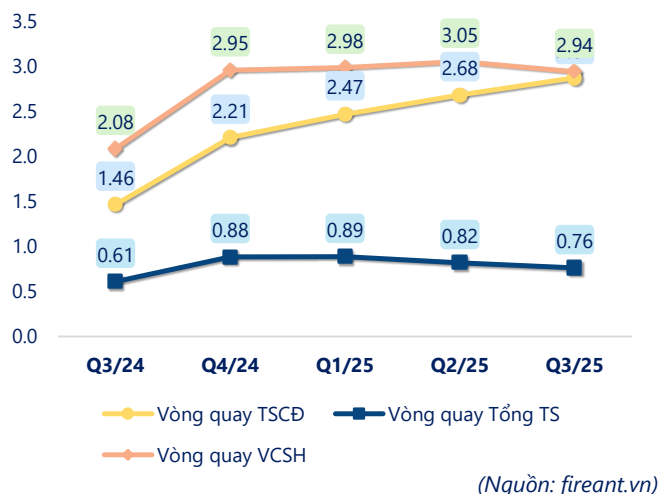
Tỷ suất lợi nhuận



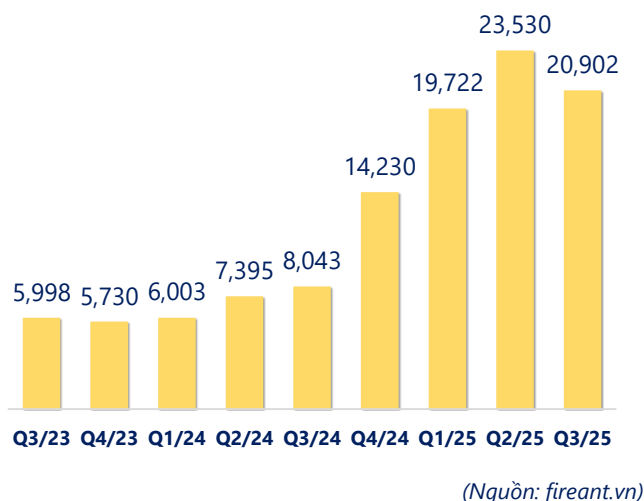
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,358	840	61.6%	3,553	2,066	72.0%
Giá vốn hàng bán	883	644	37.0%	2,511	1,599	57.1%
Lợi nhuận gộp	475	196	142%	1,042	467	123%
Doanh thu HĐTC	5.41	0.34	1490%	23.5	11.8	99.3%
Chi phí TC	42.6	37.4	14.0%	113	98.0	15.1%
Chi phí lãi vay	35.8	32.0	11.7%	92.8	88.0	5.4%
LN trong công ty LKLD	5.66	5.55	2.0%	22.4	16.8	33.3%
Chi phí bán hàng	6.60	4.70	40.5%	16.2	14.2	14.2%
Chi phí QLDN	41.6	30.8	34.9%	128	99.6	28.1%
LN thuần từ HĐKD	395	129	207%	832	284	193%
Lợi nhuận khác	2.55	0.29	780%	104	0.13	81153%
LN trước thuế	398	129	209%	936	284	229%
Lợi nhuận sau thuế	325	107	204%	763	236	223%
LNST của CĐ cty mẹ	308	96.8	218%	711	212	236%

(Nguồn: fireant.vn)

